TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2019/QĐST - HNGĐ	*T, ngày 21 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 143/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Bảo A, sinh năm 1990

HKTT: Phòng 1, nhà A4, tập thể Bộ Công An, tổ 19, cụm 3, phường T, quận T, Thành phố H.

Cư trú: Số 23, ngách 172/46/57 Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận T, Thành phố Hà Nội.

Anh Đỗ Anh Đ, sinh năm 1983

HKTT: Số 839 La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Cư trú: Số 32, ngách 130/11 An Dương, phường Yên Phụ, quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Bảo Avà anh Đỗ Anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận B, Thành phố H ngày 17/10/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Hai bên đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/ 2012.

Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: chị Nguyễn Bảo A và anh Đỗ Anh Đ xác định có 01 con chung là: Đỗ Nam K, sinh ngày 02/9/2011.Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao con chung cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ đến khi chị A có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

[3].Về tài sản, nhà đất, công nợ: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về lệ phí: Chị A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Bảo A và anh Đỗ Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác định có 01 con chung là: Đỗ Nam K, sinh ngày 02/9/2011. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao con chung cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ đến khi chị A có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không có nên không xét

2. Về lệ phí: Chị A tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003548 ngày 12/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T
- UBND phường N,
Quận B, Thành phố H
(GCN kết hôn số 132, quyển số 1 ngày 17/10/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo